| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 39/2020/HS-PT<br>Ngày 02 - 6 - 2020 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Lê Quốc Hương

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lương Đức Dương

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXPT-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Công V và 03 bị cáo do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2019/HS-ST ngày 31-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

**1.** *Các bị cáo có kháng cáo:*

1.1. **Nguyễn Công V** (tên gọi khác: **B**, **S**), sinh năm 1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; tạm trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không xác định; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công L và bà Đỗ Thị G; nhân thân: Bản án hình sự số: 54/2014/HS-ST ngày 27-10-2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 6.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"*; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-8-2018 - Có mặt.

1.2. **Nguyễn Công H**, sinh năm 1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công L và bà Đỗ Thị G; có vợ là Lê Thị H và 01 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-11-2018 - Có mặt.

1.3. **Tống Văn T**, sinh năm 1973 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Tống Quang D và bà Phạm Thị Đ; có vợ là Đỗ Thị Th và 02 con; nhân thân: Bản án hình sự số: 32/2014/HS-PT ngày 26-5-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tội chức đánh bạc"*; tại ngoại - Có mặt.

1.4. **Lưu Văn T**, sinh năm 1971 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Th (đã chết) và bà Trần Thị U; có vợ là Nguyễn Thị Th và 03 con; nhân thân: Bản án hình sự số: 16/2014/HS-PT ngày 11-6-2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Đánh bạc"*; tại ngoại - Có mặt.

**2.** *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Công H và Nguyễn Công V:* Ông Bùi Quang Tuấn, Luật sư Văn phòng luật sư Hoài An thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

**3.** *Bị hại:*

3.1. Tống Văn T (là bị cáo trong vụ án); địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

3.2. Lưu Văn T (là bị cáo trong vụ án); địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

3.3. Chị Lưu Thị O; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

3.4. Anh Nguyễn Trọng T; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

**4.** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

4.1. Chị Lê Thị H; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

4.2. Anh Nguyễn Ngọc B; địa chỉ: Tổ E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22-7-2018, Nguyễn Công H, Tống Văn T, Lưu Văn T và Nguyễn Trọng T gặp nhau tại quán cà phê tại tổ dân phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, trong lúc uống cà phê 04 người rủ nhau cùng đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì tố thắng thua bằng tiền, điều kiện tham gia mỗi người phải bỏ ra 50.000.000 đồng. Sau khi thống nhất, 04 người đi đến nhà của Nguyễn Ngọc B tại tổ dân phố E, thị trấn Đ, huyện Đ. Trước khi đi Nguyễn Trọng T mua 02 bộ bài tú lơ khơ tại quán cà phê đem theo. Khi đến nhà B, Tống Văn T đi vào phòng ngủ gọi B dậy và hỏi mượn B số tiền 50.000.000 đồng, B có 37.000.000

đồng và cho Tống Văn T mượn hết số tiền này. Sau đó, Tống Văn T, Lưu Văn T và H trải chiếu ra giữa phòng khách nhà B để đánh bạc, còn Nguyễn Trọng T do chỉ có mang theo 2.000.000 đồng nên không tham gia đánh mà chỉ ngồi xem. Trước khi đánh, H, Tống Văn T và Lưu Văn T bỏ tiền ra trước mặt để kiểm tra, cụ thể: H bỏ ra 55.700.000 đồng, Tống Văn T bỏ ra 47.000.000 đồng trong đó có 37.000.000 đồng Tống Văn T vay của B, Lưu Văn T bỏ ra 48.400.000 đồng nhưng nói là 50.000.000 đồng. Hình thức đánh bạc của các đối tượng như sau:

Bộ bài tú lơ khơ có 52 lá, Tống Văn T, Lưu Văn T và H lấy 24 lá bài, gồm lá 9, 10, J, Q, K, A. Bắt đầu mỗi ván thì mỗi người chơi đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng (gọi là tiền tẩy). Sau khi đặt tiền thì mỗi người được chia 02 lá bài, trong đó một lá bài lật úp (bài tẩy), một lá bài lật ngửa. Trong các lá bài ngửa, ai có bài lớn nhất (tăng dần theo thứ tự từ 9 đến A) được quyền rút lá bài thứ ba trước và lá bài này cũng được ngửa ra, người còn lại rút bài lần lượt theo ngược chiều kim đồng hồ. Sau khi có đủ 03 lá bài, ai có lá bài thứ ba lớn nhất được quyền đặt thêm tiền (tố) trước, số tiền này tùy thuộc vào người tố, những người còn lại có quyền đặt bằng hoặc hơn số tiền người vừa tố trước đó hoặc úp bỏ bài không chơi ván này. Sau khi rút bài và đặt tiền, nếu còn từ 02 người chơi trở lên thì tiếp tục rút lá bài thứ tư và thứ năm, hình thức rút bài và đặt tiền của từng lần cũng tương tự như khi rút lá bài thứ ba. Người cuối cùng chưa úp bỏ bài là người thắng toàn bộ số tiền người chơi bỏ ra cược. Trường hợp khi đã rút đủ 05 lá bài mà vẫn còn 02 người chơi trở lên chưa úp bỏ bài và số tiền cược bằng nhau thì Tống Văn T tiến hành so sánh bài, ai có bài lớn hơn thì thắng cược. Việc xác định bài lớn, nhỏ được quy định như sau: Lá bài lớn nhất là A, sau đó giảm dần đến K,Q,J,10,9. Khi so sánh 05 lá bài với nhau thì lớn nhất là khi có tứ quý (04 lá bài giống nhau và 01 lá bài lẻ), nếu cùng có tứ quý thì ai có tứ quý lớn hơn thì thắng. Nhỏ hơn bài có tứ quý là bài đồng hoa (các lá bài cùng chất liên tiếp nhau), sau đó đến bài suốt (các lá bài liên tiếp nhau nhưng khác chất); tiếp theo đến bài cù (gồm 03 lá bài giống nhau và 01 đôi), sau đó đến bài sam (gồm 03 lá giống nhau và 02 lá bài lẻ), sau đó đến bài có 02 đôi và 01 lá lẻ, cuối cùng là 01 đôi và 03 lá lẻ. Nếu không có trong các trường hợp trên thì so sánh lá bài lớn nhất trong 05 lá bài, ai có lá bài cao nhất thì thắng cuộc và kết thúc 01 ván bài.

Trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì Nguyễn Công V, em trai của H, gọi điện thoại hỏi H đang ở đâu thì H nói đang đánh bạc với Tống Văn T, Lưu Văn T tại nhà B, V nói cho H biết Lưu Văn T, Tống Văn T và Nguyễn Trọng T là những người chơi cờ bạc bịp đã ăn tiền của nhiều người nên H chơi cẩn thận. Nghe vậy, H nghi ngờ Tống Văn T và Lưu Văn T đánh bài gian lận nên H tắt máy và nhắn tin cho V đến nhà B để lấy lại số tiền mà Tống Văn T, Lưu Văn T đánh bạc thắng của H.

Lúc này, V đang ở nhà của anh Nguyễn Thế Q tại thôn R, xã N, huyện Đ, cùng với Nguyễn Văn P (em trai anh Q) và Nguyễn Ngọc A. V nói cho P và A

biết sự việc và V gọi điện cho Trần Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tài Cảnh P và Cu A (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà P để giúp V đi đến nhà B đòi lại tiền cho H. Tình rủ thêm Nguyễn Hữu T đi cùng. Sau đó, V, P, Trần Văn T, Nguyễn Văn T, Ngọc A, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tài Cảnh P và Cu A mang theo dao, gậy rồi đón taxi đến nhà B.

Khi đến nhà B thì V, Trần Văn T, Ngọc A, Nguyễn Văn T, P và Nguyễn Tài Cảnh P mỗi người cầm 01 con dao xông vào trong phòng khách nhà B, Nguyễn Hữu T và Cu A không mang theo hung khí gì. Khi vào phòng khách nhà B thì thấy Tống Văn T, Lưu Văn T và H đang ngồi đánh bạc với nhau, có tiền để trên chiếu. V và đồng phạm yêu cầu Tống Văn T, Lưu Văn T và Nguyễn Trọng T ngồi yên để kiểm tra các bộ bài. Sau đó, H kiểm tra các bộ bài và nói với những người có mặt tại đây là các bộ bài dùng để đánh bạc đã được đánh dấu. Nghe vậy, V và Trần Văn T nói Tống Văn T, Lưu Văn T và Nguyễn Trọng T chơi cờ bạc bịp ăn tiền của H nên yêu cầu Tống Văn T, Lưu Văn T và Nguyễn Trọng T đưa hết tiền trên chiếu và bỏ hết tiền trên người ra đưa cho chúng. Tống Văn T không đồng ý đưa tiền nên V, Trần Văn T, Nguyễn Văn T và P xông vào dùng tay chân đấm đá vào người Tống Văn T. Sau đó, V và đồng phạm lấy hết tiền có trên chiếu bạc và trên người của Tống Văn T, Lưu Văn T, đồng thời lấy luôn số tiền 2.000.000 đồng có trên người của Nguyễn Trọng T rồi đưa hết cho H giữ, tổng số tiền lấy được của Tống Văn T, Lưu Văn T và Nguyễn Trọng T là 97.400.000 đồng.

B thấy khi V và đồng phạm đánh Tống Văn T và lấy tiền của Tống Văn T, Lưu Văn T, Nguyễn Trọng T gây ồn ào ở nhà B nên B không cho V và đồng phạm ở nhà B nữa. Khi nghe B nói vậy thì V và đồng phạm bắt giữ Tống Văn T, Lưu Văn T và Nguyễn Trọng T rồi gọi xe taxi đưa về nhà anh Nguyễn Thế Q. Tại nhà anh Q, V nói trước đây Tống Văn T, Lưu Văn T và Nguyễn Trọng T đã đánh bạc bịp ăn nhiều tiền của anh H nên yêu cầu Tống Văn T, Lưu Văn T, Nguyễn Trọng T phải đưa cho V và đồng phạm 150.000.000 đồng thì mới được thả ra. Tống Văn T, Lưu Văn T và Nguyễn Trọng T không đồng ý thì bị V và đồng phạm dùng tay chân đấm đá nhiều cái vào người. Do sợ hãi vì bị đánh đập, đe dọa nên Lưu Văn T đã liên lạc với người thân, bạn bè để vay tiền và hẹn đến 14 giờ cùng ngày sẽ có tiền đưa cho V và đồng phạm. Nguyễn Trọng T nói với V để Nguyễn Trọng T đi cầm chiếc xe máy của Nguyễn Trọng T để có tiền đưa cho V và đồng phạm thì V đồng ý. Sau đó, V nói Nguyễn Hữu T và Nguyễn Tài Cảnh P dẫn Nguyễn Trọng T đến tiệm cầm đồ của anh Phan Văn T; địa chỉ: Tổ dân phố W, thị trấn Đ, huyện Đ cầm cố chiếc xe máy Future Neo của Nguyễn Trọng T được 20.000.000 đồng về đưa cho V.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Lưu Văn T vẫn chưa có tiền nên Trần Văn T dùng dao chém vào bả vai phải của Lưu Văn T một cái gây thương tích, do vết

thương của Lưu Văn T chảy máu nhiều nên P đưa Lưu Văn T đi khâu vết thương. Thấy vậy, Nguyễn Trọng T xin được về nhà lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp lấy tiền đưa thêm cho V và đồng phạm thì V đồng ý. V cử Ngọc A và Nguyễn Hữu T đưa Nguyễn Trọng T về nhà Nguyễn Trọng T tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Lợi dụng lúc Nguyễn Hữu T và Ngọc A không quan sát, Nguyễn Trọng T bỏ trốn rồi chạy sang nhà Lưu Văn T kể cho chị Nguyễn Thị Th (vợ của Lưu Văn T) và chị Lưu Thị O (chị gái của Lưu Văn T) biết sự việc.

Sau khi biết Nguyễn Trọng T bỏ trốn, V và đồng phạm đưa Tống Văn T và Lưu Văn T về nhà nghỉ HN thuộc tổ dân phố E, thị trấn Đ, huyện Đ để tiếp tục bắt giữ Tống Văn T và Lưu Văn T ở đó. Khi các đối tượng đang ở đây thì chị O gọi điện vào điện thoại của Lưu Văn T thì Trần Văn T cầm điện thoại nói chuyện với chị O. Trần Văn T yêu cầu chị O phải đưa đủ số tiền mà các đối tượng đã yêu cầu thì mới thả cho Lưu Văn T, Tống Văn T về. Chị O xin giảm bớt số tiền xuống còn 100.000.000 đồng thì Trần Văn T đồng ý. Trần Văn T hẹn chị O đến 17 giờ cùng ngày phải giao tiền cho chúng. Chị O lấy tiền nhà và đi vay mượn được số tiền 78.500.000 đồng, sau đó gọi điện lại cho Trần Văn T để biết địa điểm giao tiền. Trần Văn T hẹn chị O đến đoạn đường dốc qua cổng Bệnh viện đa khoa huyện Đ để giao tiền. Sau đó, chị O điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 48A-03345 đến điểm hẹn thì gặp Trần Văn T và Ngọc A đang chờ sẵn, chị O đưa cho Trần Văn T 78.500.000 đồng, Trần Văn T nói cho chị O biết Lưu Văn T và Tống Văn T đang bị các đối tượng bắt giữ ở nhà nghỉ HN chị O đến đón Lưu Văn T và Tống Văn T về.

Sau khi nhận tiền của chị O, V, Trần Văn T, Nguyễn Văn T và P về nhà anh Q chia số tiền vừa lấy được, còn Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tài Cảnh P, Ngọc A và Cu A thì đi về nhà. Đối với số tiền mà các đối tượng lấy được của Nguyễn Trọng T và chị O tổng cộng được 98.500.000 đồng, V chia nhau như sau: V 20.000.000 đồng; Trần Văn T 18.500.000 đồng; Nguyễn Văn T 25.000.000 đồng; P 25.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng V đã sử dụng để trả tiền taxi và chi phí khác trong ngày 22-7-2018. Sau khi chia tiền xong, Trần Văn T gọi cho Nguyễn Tài Cảnh P nói Nguyễn Tài Cảnh P được chia 5.000.000 đồng nhưng Trần Văn T có việc nên cho Trần Văn T mượn 2.000.000 đồng, còn lại đưa cho Nguyễn Tài Cảnh P 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn T về nhà đưa cho Nguyễn Hữu T 2.000.000 đồng để Nguyễn Hữu T đi chuộc điện thoại đã cầm trước đó; P đưa cho Ngọc A 2.000.000 đồng.

Những ngày tiếp theo, V và đồng phạm nhiều lần đến nhà Nguyễn Trọng T, Tống Văn T và Lưu Văn T yêu cầu phải đưa thêm 50.000.000 đồng còn lại. Đến ngày 30-7-2018, hành vi chiếm đoạt tài sản của V và đồng phạm bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông phát hiện.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2019/HS-ST ngày 31-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Công V phạm tội *"Cướp tài sản"* và tội *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"*; Nguyễn Công H phạm tội *"Cướp tài sản"* và tội *"Đánh bạc"*; Tống Văn T và Lưu Văn T phạm tội *"Đánh bạc"*.

1. Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm c, đ, e khoản 2 Điều 169; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Công V** 09 năm tù về tội *"Cướp tài sản"* và 07 năm tù về tội *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"*. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 16 năm tù.

2. Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Công H** 09 năm tù về tội *"Cướp tài sản"* và 04 năm tù về tội *"Đánh bạc"*. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 13 năm tù.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo **Tống Văn T** và **Lưu Văn T** mỗi bị cáo 03 năm 03 tháng tù về tội *"Đánh bạc"*.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

- Ngày 07-01-2020, bị cáo Nguyễn Công V kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"* và xin giảm nhẹ hình phạt về tội *"Cướp tài sản"*.

- Ngày 11-01-2020, bị cáo Tống Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 12-01-2020, bị cáo Nguyễn Công H kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh *"Đánh bạc"* và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lưu Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Công V và Nguyễn Công H trình bày luận cứ:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội *"Cướp tài sản"* là có căn cứ. Tuy nhiên đối với hành vi *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"* là chưa thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành. Vì tại nhà B các bị cáo đã yêu cầu Nguyễn Trọng T, Tống Văn T và Lưu Văn T đưa thêm 150.000.000 đồng. Đây là một chuỗi hành vi cướp chứ không phải bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản. Việc tách 02 hành vi cướp tài sản và bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản là không có căn cứ.

Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo H chưa xác định được các bị cáo dùng số tiền 1.000.000 đồng hay bao nhiêu để đánh bạc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Công V và Nguyễn Công H đồng ý với luận cứ bào chữa của luật sư và thừa nhận hành vi *"Cướp tài sản"* nhưng bị cáo V không thừa nhận hành vi *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"* và bị cáo H không thừa nhận hành vi *"Đánh bạc"*.

Các bị cáo Lưu Văn T và Tống Văn T trình bày: Các bị cáo chỉ sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi đã xét xử đối với các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bản án sơ thẩm số: 70/2019/HS-ST ngày 31-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã kết án bị cáo Nguyễn Công V phạm tội *"Cướp tài sản"* và tội *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 và điểm c, đ, e khoản 2 Điều 169; Nguyễn Công H phạm tội *"Cướp tài sản"* và tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 và điểm b khoản 2 Điều 321; Tống Văn T và Lưu Văn T phạm tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện bản tự khai và biên bản lấy lời khai của bị cáo Tống Văn T tại bút lục số 602-603, 606-607, 612; biên bản lấy lời khai của bị cáo Lưu Văn T tại các bút lục số 613, 618, 626 phù hợp với biên bản lấy lời khai của bị cáo H tại các bút lục số 577, 584, 585 đều thể hiện điều kiện để đánh bạc giữa các bị cáo bắt buộc mỗi người phải có 50.000.000 đồng và bị cáo H trực tiếp đưa ra điều kiện này nên các bị cáo tham gia đánh bạc thỏa thuận và thống nhất với nhau mỗi người phải dùng số tiền 50.000.000 đồng để đánh bạc và chơi đến khi nào hết số tiền đó thì mới được nghỉ. Ngoài ra, tại bút lục số 441-442 và 451 là bản tự khai và biên bản lấy lời khai của Nguyễn Trọng T thể hiện khi ngồi ở quán cà phê thì bị cáo H rủ Tống Văn T, Lưu Văn T và Nguyễn Trọng T đánh bạc, mỗi người phải có 50.000.000 đồng thì mới được chơi nhưng do Nguyễn Trọng T không đủ tiền nên chỉ ngồi xem. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Đánh bạc"* là có căn cứ và đúng pháp luật. Mặt khác, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; tại chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào khác, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công V, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Các hành vi *"Cướp tài sản"* và *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"* do bị cáo cùng các đồng phạm thực hiện các hành vi riêng lẽ và độc lập, bởi lẽ:

[3.1]. Đối với hành vi *"Cướp tài sản"*: Tại bút lục số 457 biên bản lấy lời khai của bị cáo V thì hành vi cướp tài sản thực hiện từ khoảng hơn 9 giờ đến 10 giờ ngày 22-7-2018, bị cáo cùng các đồng phạm thực hiện việc uy hiếp và dùng vũ lực để cướp tài sản của Nguyễn Trọng T, Lưu Văn T và Tống Văn T gồm: V, Trần Văn T, Nguyễn Văn T và P đã uy hiếp, khống chế lấy tiền của Tống Văn T, Lưu Văn T và Nguyễn Trọng T. Sau khi lấy hết số tiền của Tống Văn T, Nguyễn Trọng T và Lưu Văn T thì bị cáo V kiểm tra và biết họ không còn tiền nên hành vi cướp tài sản của các bị cáo đã hoàn thành.

[3.2]. Đối với hành vi *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"*: Hành vi này thực hiện từ khoảng hơn 10 giờ đến 17 giờ ngày 22-7-2018: Tại biên bản lời khai của người Lưu Văn T, Nguyễn Trọng T, Tống Văn T, Nguyễn Văn T và Trần Văn T thể hiện, sau khi lấy hết số tiền trên người của Tống Văn T, Lưu Văn T và Nguyễn Trọng T thì có sự cãi vã ồn ào nên chủ nhà là Nguyễn Ngọc B đã đuổi họ ra khỏi nhà, phù hợp với các lời khai của Nguyễn Ngọc B tại bút lục số 650-651 và Nguyễn Văn T tại bút lục số 508. Ngay sau đó, những người trong nhóm của bị cáo V đã gọi xe taxi trực tiếp đưa Nguyễn Trọng T, Tống Văn T về nhà anh trai của bị cáo P tại thôn F, xã N; sau đó V, Nguyễn Văn T và Trần Văn T đưa Lưu Văn T về nhà anh trai của bị cáo P với mục đích bắt các đối tượng phải tìm cách đưa tiền. Bị cáo kháng cáo cho rằng thực hiện hành vi bắt cóc chiếm đoạt tài sản là chuỗi hành vi của tội cướp tài sản là không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ các bị cáo đã hoàn thành xong hành vi cướp tài sản của bị hại và sau đó các bị cáo đã thực hiện việc bắt người trái pháp luật và giữ ở các địa điểm khác nhau với ý thức sử dụng việc bắt giữ này làm phương tiện để uy hiếp tinh thần bị hại và người nhà để đòi tiền chuộc nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"* là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3.3]. Bị cáo V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đóng vai trò tích cực và cầm đầu trong vụ án và rủ rê các bị cáo khác đến thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo có nhận thân xấu. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4]. Xét kháng cáo của các bị cáo Tống Văn T và Lưu Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tống Văn T cung cấp thêm tình tiết mới có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Lưu Văn T không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào khác. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án xử phạt về hành vi phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa sai lầm mà lại tiếp tục phạm tội. Xét thấy, mức hình phạt Tòa án

cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và nhân thân của các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận và không có căn cứ chấp luận cứ của luật sư bào chữa cho các bị cáo V và H cũng như lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Công V, Nguyễn Công H, Tống Văn T và Lưu Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công V, Nguyễn Công H, Tống Văn T và Lưu Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 70/2019/HS-ST ngày 31-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

1.1. Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm c, đ, e khoản 2 Điều 169; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Công V** 09 *(Chín)* năm tù về tội *"Cướp tài sản"* và 07 *(Bảy)* năm tù về tội *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"*. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 16 *(Mười sáu)* năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-8-2018.

1.2. Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Công H** 09 *(Chín)* năm tù về tội *"Cướp tài sản"* và 04 *(Bốn)* năm tù về tội *"Đánh bạc"*. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 13 *(Mười ba)* năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-11-2018.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tống Văn T), xử phạt các bị cáo **Tống Văn T và Lưu Văn T** mỗi bị cáo 03 *(Ba)* năm 03 *(Ba)* tháng tù về tội *"Đánh bạc"*, tính từ ngày bắt thi hành án.

**2.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Công V, Nguyễn Công H, Tống Văn T và

Lưu Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

**3**. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4**. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- TAND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Lê Quốc Hương**